CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122 /TB-CTN	*Đắk Lắk, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-CTN ngày 24/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hoá có đến ngày 01/07/2022.

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-CTN ngày 21/4/2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hoá có đến ngày 01/01/2025.

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CTN ngày 17/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hoá có đến 00 giờ ngày 01/07/2025.

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-CTN ngày 12/5/2026 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hoá có đến 00 giờ ngày 01/01/2026.

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hoá có đến 00 giờ ngày 01/07/2026.

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên thông báo việc lựa chọn Đơn vị thẩm định giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản thanh lý như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản thẩm định giá

- Tên đơn vị: **Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.**

- Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tài sản thẩm định giá

- Tài sản thẩm định gồm: Tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hóa (*Có danh mục cụ thể đính kèm*)

3. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị tài sản làm cơ sở bán đấu giá tài sản thanh lý theo quy định.

4. Các yêu cầu đối với đơn vị thẩm định giá

- Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Tình trạng đủ điều kiện của doanh nghiệp và thông tin đăng ký hành nghề của nhân sự đề xuất được đối chiếu với thông tin công bố còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền. Doanh nghiệp và thẩm định viên được bố trí thực hiện dịch vụ không thuộc trường hợp pháp luật quy định không được thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nêu tại Mục 2.

- Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá lần đầu đến ngày hết hạn nhận hồ sơ. Bố trí ít nhất 02 thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp, có chuyên môn phù hợp với tài sản cần thẩm định giá.

- Đã thực hiện ít nhất 02 hợp đồng thẩm định giá tài sản thanh lý và có tài liệu chứng minh theo Mục 6.

- Chào giá trọn gói cho toàn bộ danh mục tài sản, bao gồm thuế và các chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, kể cả chi phí đi lại, khảo sát và thu thập thông tin.

- Có phương án thực hiện, trong đó nêu rõ nhân sự, thời gian khảo sát và thời hạn bàn giao chứng thư thẩm định giá.

- Cam kết giải trình về kết quả thẩm định giá, phối hợp cung cấp thông tin khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và hợp đồng.

5. Hình thức lựa chọn đơn vị thẩm định giá: Công ty lựa chọn đơn vị có hồ sơ nộp đúng hạn, đầy đủ theo Mục 6, đáp ứng các tiêu chí tại Mục 4 và có giá chào trọn gói thấp nhất.

6. Hồ sơ đăng ký, gồm:

- Thư chào giá trọn gói cho toàn bộ danh mục tài sản, ghi rõ giá trước thuế, tiền thuế, tổng giá đã bao gồm thuế và thời hạn hiệu lực của báo giá.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

- Hồ sơ năng lực, danh sách thẩm định viên dự kiến bố trí và tài liệu chứng minh việc đăng ký hành nghề của các thẩm định viên này.

- Bản sao có chứng thực của ít nhất 02 hợp đồng thẩm định giá tài sản thanh lý đã thực hiện.

- Phương án thực hiện và cam kết theo Mục 4.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian nhận hồ sơ: Kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đến trước 17 giờ ngày **10/12/2026** trong giờ hành chính. (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện sẽ được tính theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Công ty Cổ phần cấp thoát nước Phú Yên, Số 05 đường Hải Dương, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk;

- Hồ sơ được niêm phong. Ngoài bì ghi rõ "**Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản thanh lý**", tên doanh nghiệp và số điện thoại liên hệ.

- Người trực tiếp đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân hoặc Căn cước (***Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ tham gia không được lựa chọn).***

Công ty kính mời các đơn vị thẩm định giá đáp ứng yêu cầu gửi hồ sơ tham gia. Thông tin liên hệ: Văn phòng Công ty, điện thoại 0257 3823557.

Nơi nhận:
- Website Công ty;
- Ban TGĐ Công ty;
- Lưu VT, HĐTL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4400115... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN ★ P.TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Hoàng Lợi

Danh mục tài sản đề nghị thẩm định giá

(Kèm theo Thông báo số 122 /TB-CTN, ngày 27 tháng 11 năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên)

STT	CHỦNG LOẠI	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Số Lượng	Ngày đưa vào sử dụng
1	Xe Ô tô hiệu TOYOTA; Biển số 78A-2395; mã thẻ 01.30.023	Chiếc	- Số loại: COROLLA GLI - Công thức bánh xe: 4x2 - Kích thước bao: 4315 x 1690 x 1385mm - Chiều dài cơ sở: 2465 mm - Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1525/1525 (kg) - Loại nhiên liệu: Xăng - Số người cho phép chở: 05 chỗ ngồi - Thể tích làm việc của động cơ: 1.587 cm3 - Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 81 (kW)/6000 (vph)	01	01/01/1999

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
I	**Danh mục Vật tư, phế liệu thu hồi cho thanh lý**				
1	Đồng hồ 15 ly (cũ, hỏng)				
1.1	*Đồng hồ 15 ly thân đồng*	Cái	Thân đồng, ruột nhựa	25.261	18.718
1.2	*Đồng hồ 15 ly thân nhựa*	Cái	Thân nhựa, ruột nhựa	1.186	609
1.3	*Đồng hồ 15 ly thân sắt*	Cái	Thân sắt, ruột nhựa	13	13
1.4	*Đồng hồ 15 ly thân hợp kim*	Cái	Thân hợp kim, ruột nhựa	4	1,6

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
2	Đồng hồ 40ly (cũ, hỏng)	Cái	Thân đồng, ruột nhựa	6	23
3	Đồng hồ DN20 (cũ; hỏng)	Cái	Thân đồng, ruột nhựa	29	41
4	Đồng hồ DN25 (cũ hỏng)	Cái	Thân đồng, ruột nhựa	11	23
5	Tủ điều khiển kích thước LxBxH 500x300x650mm, dày 1,5mm, một lớp cửa, vách tủ làm bằng tole kẽm sơn tĩnh điện, bên trong có lớp lót cách nhiệt (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	35
6	Trụ đỡ thép tròn D100, dày 2mm cao 1,5m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	11
7	Tê thép DN150, UUU (L=0,7m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	18
8	Bu gang DN150, L=0,4m (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	15
9	Tê lọc gang, BB DN100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	7	197
10	Bu thép DN100, BU (L= 0,2m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	4	12
11	Bu thép DN100, BU (L= 0,3m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	4	16
12	Bu thép DN100, BU (L= 0,5m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	2	11
13	Bu thép DN100, BU (L=0,6m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	2	9
14	Bu thép DN100, BU (L=0,7m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	4	30
15	Bu thép DN100, BU (L= 1m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	6
16	Bu thép DN100, BU (L= 1,3m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	8

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
17	Bu thép DN100, BU (L= 1,5m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	13
18	Bu thép DN100, BU (L= 3,4m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	20
19	Lơi thép DN100, BU (L= 3,5m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	2	44
20	Tê thép DN100, UUU (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	5
21	Tê thép DN150, BBU (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	13
22	Tê thép DN200/100, UUU (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	15
23	Tê giảm gang D200/100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	33
24	Tê thép BBB D150/100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	24
25	Bu thép D150, L= 0,4m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	13
26	Van 1 chiều gang mặt bích D100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	5	140
27	Van 2 chiều gang mặt bích D100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	5	164
28	Bu gang D100, BB L= 0,13m (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	20
29	Cút 90 độ gang D100/80 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	22
30	Côn gang D150/100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	26
31	Bu gang D100, L= 0,2m (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	3
32	Bu thép D100*5,3mm, BB L= 1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	6
33	Côn giảm HDPE D225x110 (thu hồi)	Cái	HDPE	1	2
34	Bu thép D100*5,3mm, BB L= 0,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	11

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
35	Tê thép DN100/114 (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	24
36	Côn giảm thép DN150/100, BU (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	8
37	Bích thép đặc DN100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	2
38	Van cổng điện DN200 (không bao gồm động cơ điện) (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	61
39	Bình Acquy Đồng Nai 12V-120Ah (hỏng, thu hồi)	Cái	Nhựa, chì, axit	1	29
40	BU thép DN100 BU, L=1,5m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	10
41	Tê thép D200/100 UUU, L=1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	20
42	Cửa sắt kéo 2,4×1,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	160
43	Cửa sổ khung sắt 1,5×0,5m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	17	154
44	Cửa đi khung sắt 2,0×0,8m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	17
45	Cửa đi khung sắt 2,05×0,75m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	19
46	Bu thép DN200, BU- L: 2,5m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	66
47	Bu thép DN150, BU- L: 2,6m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	38
48	Bu thép DN150, BU- L: 2,3m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	36
49	Bu thép DN200, BU- L: 2,4m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	66
50	Bu thép DN150, BU- L: 0,1m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	4
51	Bu thép DN200, BU- L: 0,2m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	13

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
52	Bu thép DN150, BU- L: 0,2m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	11
53	Bu thép DN200, BB- L: 1,8m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	48
54	Bu thép DN150, BU- L: 0,4m (Hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	7
55	Cút 90 độ thép DN200, BB- L=1,1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	36
56	Cút giảm 90 độ thép DN200/150; BU - L=2,4m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	70
57	Cút 90 độ thép DN200BB, L: 0,6m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	32
58	Cút 90 độ thép DN150BB, L: 0,6m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	27
59	Cút 90 độ thép DN200 UU, L: 0,75m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	16
60	Cút 90 độ thép DN200BU, L: 1,8m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	58
61	Cút 90 độ thép DN200 BU, L: 1,5m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	33
62	Cút 45 độ gang DN200 EE (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	38
63	Tê giảm thép DN200/150 BBB- L: 0,4m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	16
64	Tê giảm thép DN200/150 BBU- L: 1,9m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	64
65	Tê giảm thép DN200/150 BBU- L: 2,1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	65
66	Tê gang FFB DN300/200 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	100
67	Côn thép DN200/150, BB - L: 0,2m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	23
68	Chữ Z thép DN200/150, BB- L: 1,3m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	68

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
69	Mối nối mềm gang DN200 BE (Hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	25
70	Mối nối mềm gang DN300 BE (Hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	24
71	Thang sắt (2,7×0,87m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	50
72	Thang sắt (2,3×0,7m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	35
73	Bu thép DN200, BB-L: 0,1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	24
74	Thang sắt (2,5×0,7m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	40
75	Thang sắt (2,0×0,8m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	30
76	Thang sắt (1,1×0,8m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	25
77	Ô chiếu nghỉ sắt (2,0×0,8m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	37
78	Ô chiếu nghỉ sắt (0,7×0,8m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	27
79	Tê thép DN100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	18
80	Cút thép DN100, L=0,5m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	10
81	Cửa đi nhôm kính (DxR) 2600×860mm (hỏng, thu hồi)	Cái	Nhôm, kính	2	12
82	Côn thép BB DN200×150, L=0,15m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	20
83	Thập thép DN100 BBUU, L=0,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	9
84	Mối nối mềm gang cầu DN80 BE (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	12
85	Mối nối mềm gang cầu DN150 BE (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	23
86	Côn gang D100/80 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	20
87	Bu thép D80; L=0,1m (hỏng, thu	Cái	Thép	1	2

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
	hồi)				
88	Bu gang DN150 BU, L=0,2m (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	18
89	Tê thép DN100 BBB; L=0,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	10
90	Tê thép D100/80 BUB, L=0,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	9
91	Tê thép D150 BBB, L=0,7m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	21
92	Hàng rào khung thép lưới B40, kích thước 2×1,08m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	35	511
93	Cổng đi bằng thép kích thước 5×2,1m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	63
94	Mối nối mềm DN150 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	10
95	Mối nối mềm EE DN300 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	15
96	Mối nối mềm DN100 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	13
97	Mối nối mềm DN200 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	3	46
98	Mối nối mềm DN80 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	21
99	Nắp cơi van gang DN150 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	15
100	Máy bơm chìm Grundfos 11kw MS6000 (hỏng; thu hồi)	Cái	Inox, thép, đồng	1	39
101	Côn thép D250/200 BB L=0,37m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	25
102	Van cổng 2 chiều tay quay D250 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	178
103	Bu thép DN200 BB, L=0.3m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	17
104	Bu thép DN100 BU, L=0,3m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	6

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
105	Bu thép DN100, L=0,2m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	2	9
106	Bu thép DN300 BU, L=0,5m (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	37
107	Côn thép DN 150/100UU ,L=2,4mm (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	25
108	Đai thép DN300 (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	8
109	Đồng hồ cơ DN100 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	2	36
110	Đồng hồ cơ DN200 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	47
111	Đồng hồ cơ DN300 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	185
112	Tê thép DN100 BUB (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	1	10
113	Y lọc DN100 BB (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	24
114	Van gang cổng ty chìm DN200 (hỏng, thu hồi)	Cái	Gang	1	60
115	Đồng hồ đo lưu lượng loại cơ (phát sung) DN150 hỏng, thu hồi	Cái	Gang	1	32
116	Bu thép DN250, BB (L=2,1m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	1	103
117	Cút 90 độ thép DN250, BB (L=0,8m) hỏng, thu hồi	Cái	Thép	2	86
118	Mặt bích thép rỗng DN150 (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	3	18
119	Bình chứa clo loại 50kg (hỏng, thu hồi)	Cái	Thép	13	590
120	Van góc đồng DN15 (hỏng, thu hồi)	Cái	Đồng	246	66
121	Van đồng thu hồi DN15	Cái	Đồng	758	113
122	Racco thu hồi DN15	Cái	Đồng	3.869	263
123	Racco thu hồi DN40 (cũ, hỏng)	Cái	Đồng	2	0,9
II	**Danh mục công cụ, dụng cụ cho thanh lý**				

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
1	Đầu dò PH Model DPD1P1	Cái	Nhựa	1	0,1
2	Bộ máy vi tính lắp ráp i3-7100	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	8
3	Máy lạnh tủ đứng 2,5 HP	Cái	Nhựa, đồng, linh kiện điện tử	1	87
4	Quạt trần Mỹ Phong	Cái	Thép	3	16
5	Máy vi tính Intel Core 2 Duo E4600 2,4 Ghz, ASUS P5E-VM HDMI	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	8
6	Máy mài tay D100 hiệu Bosch	Cái	Thép, nhựa	1	1
7	Kìm kẹp chì	Cái	Thép	1	0,5
8	Máy hàn ống HDPE D20-63	Cái	Thép	1	3
9	Máy bơm chìm bùn Q=10m3, H=7, N=2,2kw, Hiệu Paragon (2 bộ) BN (01.20.027)	Cái	Thép, đồng	1	48
10	Cảm biến siêu âm đo mực nước bể chứa 3.000 m3- Trạm bơm cấp 2 Bình Ngọc	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	0,2
11	Máy bơm chìm NS95-E110 (SAER Ý); Q=9- 20m3/h; H=4 - 12m; N=2,2kw	Cái	Thép, Inox, đồng	1	15
12	Máy vi tính để bàn CPU Intel 4160	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	6
13	Máy in Canon 2900	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	6
14	Bộ máy vi tính để bàn CPU CoreI5 4th4440, Main Gigabyte Chipset intelH81 Card Vga Gigabyte 2Gb MDMI	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	10

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
15	Bộ máy vi tính Intel G1840 (nguồn, phím, chuột, màn hình LCD 19" HP)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	7
16	Máy điều hòa Mitsubishi 2HP	Cái	Nhựa, đồng, linh kiện điện tử	1	36
17	Bình ăc quy	Cái	Nhựa, chì, Axit	1	25
18	Máy hàn ống HDPE D20-63	Cái	Thép	1	0,5
19	Máy vi tính lắp ráp Core i3-8100 (Mainboard B360, CPU Intel i3-8100, Ram 8GB, HD 500GB, LCD19" Dell E1916H	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	9
20	Máy bơm định lượng (trạm Sông Hinh)	Cái	Nhựa, thép, đồng	1	11
21	Máy vi tính CPUI3-2340	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	8
22	Máy in Laser HP M125A	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	7
23	Bộ máy lắp ráp intel G1840	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	5
24	Cân phân tích	Cái	Nhựa, kính, linh kiện điện tử	1	6
25	Máy hút bụi Samsung VC15H4050VY/S V	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	4
26	Bộ máy vi tính Intel i3-7100; Ram: 4GB, ổ cứng 500GB	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	5
27	Điều hòa inverter 2,5HP (01 bộ lắp phòng điều khiển Bể lọc)	Cái	Nhựa, đồng, linh kiện điện tử	1	51

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
28	Máy đo Clo dư cầm tay hiệu Hanna-Rumani, Model: HI97701C, SN905240120111	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	1,5
29	Máy vi tính Intel Core 2 Duo E4600, 2.4HZ, Ram 1GB KingMax, Màn hình 17", LCD Samsung 740N	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	7
30	Máy vi tính 11.PC.C22, LG18,5in (phòng Kinh doanh)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	5
31	Máy GPS (Tuy Hòa)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	0,1
32	Máy hàn cầm tay DN20-63 Hàn Quốc	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	1
33	Máy đục bê tông FEG - 585, công suất: 1240W	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	6,5
34	Bộ máy vi tính Intel core i3-G170(nguồn, bàn phím, chuột)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	8
35	Máy nước uống Alaska R90C	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	17
36	Máy hàn ống HDPE D20-63	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	0,5
37	Máy đục bê tông 30 ly hiệu Lacela (Trung Quốc)	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	13
38	Bộ máy vi tính (CPU Intel Core I3 2100 3.1 Ghz Socket 11555, Main chíipset ibtel AUS H61 HD Graphic, HĐ Sata 500gb Seagate Ddram	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	10
39	Máy đục bê tông Lacela 30cm (1240W) ngày đưa vào sử dụng 19/11/2021	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	13
40	Máy vi tính intel (Tuy An)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	7
41	Máy đục bê tông 30 ly hiệu Lacela (Trung Quốc)	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	13

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
42	Máy đục bê tông 30 ly hiệu Lacela (Trung Quốc)	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	10
43	Máy điều hòa Mitsubisi S-RAC, MS/MU-HL24VC	Cái	Nhựa, đồng, linh kiện điện tử	1	33
44	Máy đục bê tông hiệu Makita, Model: MH0810TA	Cái	Thép, linh kiện nhựa	1	5
45	Máy đo nhiệt độ tiếp xúc 4 kênh Extech SDL200	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	0,3
46	Trang bị máy lạnh bộ phận Hóa nghiệm	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	45
47	Bộ lưu điện Smart UPS công suất 2200VA điện áp 230V SRT2200RMXL1	Cái	Nhựa, chì, linh kiện điện tử	1	25
48	Máy chấm công vân tay RONALD JACK RJ1300	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	0,2
49	Tivi TCL LED 43S5200 (xem camera các KV trụ sở 05 Hải Dương)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	6
50	Máy làm nóng lạnh nước uống Alaska R72	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	19
III	**Danh mục TSCĐ thanh lý**				
1	Máy bơm chìm Grundfos Q=50m3/h; H=22m; N5,5KW giếng G4 (01 cái)	Cái	Thép, đồng, Inox	1	25
2	Thiết bị vi sinh-máy quang phổ (Bình Ngọc)-Mã cũ 01.40.007)	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	17

STT	Tên vật tư	ĐVT	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng (Kg)
3	Tủ nuôi cấy vi sinh hiệu Memmert (Model BE500; dung tích 108 lít; C/suất 900W; 230V; 3,91A; nhiệt độ nuôi cấy từ 0<t<70°C; hãng sản xuất Memmert-Đức	Cái	Thép	1	140
4	Máy bơm chìm Grundfos 15Kw Q=50m3/h; H=73m(1 cái còn sử dụng- Số thẻ TS cũ: 06.20.002)	Cái	Thép, đồng, Inox	1	63
5	Bơm trục ngang Q= 0,5 m3/h, H=30m, P=0,75kw	Cái	Gang, đồng, Inox	1	26
6	Máy cất nước 2 lần WSC/4D	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	18
7	Cân phân tích 4 số lẻ Sartorius, Model: Entris224i-1S	Cái	Nhựa, kính, linh kiện điện tử	1	4
8	Máy đo PH/m/Vo/ISE metre	Cái	Nhựa linh kiện điện tử	1	1,5
9	Máy biến tần hiệu Schneider 132 Kw (Bình Ngọc)	Cái	Đồng, nhựa, thép, linh kiện điện tử	1	100
10	Máy Photocopy Konica Minolta Bizhub-287	Cái	Nhựa, linh kiện điện tử	1	67
11	Động cơ máy bơm chìm Grundfos 13KW(trạm C1, Scầu)	Cái	Thép, đồng, Inox	1	36
12	Động cơ bơm chìm P=22KW,Hiệu Franklin	Cái	Thép, đồng, Inox	1	59
13	Máy bơm chìm Ebara Q=50m3/h, 7,5KW (1 máy) Số thẻ TS cũ: 07.20.004	Cái	Đồng, thép	1	119